

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 06 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thủ tục hành chính của Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

1. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 11. Thẩm quyền tổ chức thi, kiểm tra, cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn

1. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức thi, ra Quyết định công nhận trúng tuyển, cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng nhì trở lên trong phạm vi toàn quốc và bằng thuyền trưởng, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải tổ chức thi, ra Quyết định công nhận trúng tuyển, cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng thuyền trưởng hạng ba, thuyền trưởng hạng ba hạn chế và bằng máy trưởng hạng ba; tổ chức kiểm tra, ra Quyết định công nhận trúng tuyển, cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề).

3. Thủ trưởng cơ sở dạy nghề đủ điều kiện theo quy định được tổ chức kiểm tra, ra Quyết định công nhận trúng tuyển, cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn.

4. Cơ quan nào có thẩm quyền cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn thì cơ quan đó cấp lại, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn. Khi cấp lại, đổi bằng, chứng chỉ

chuyên môn thì cơ quan có thẩm quyền cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phải hủy bản chính bằng, chứng chỉ chuyên môn bằng hình thức cắt góc.”

2. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Thủ tục dự thi lấy bằng, dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn

1. Hồ sơ dự thi lấy bằng, dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Quy chế này;

b) 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

c) Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

d) Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan để chứng minh đủ điều kiện dự thi, kiểm tra tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin dự thi, kiểm tra theo quy định tại Điều 8, Điều 10 của Quy chế này.

2. Trình tự và cách thức thực hiện:

a) Cá nhân có nhu cầu xin nhập học, dự thi lấy bằng, dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ sở dạy nghề hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề);

b) Cơ sở dạy nghề hoặc Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định của Quy chế này thì cấp giấy hẹn làm thủ tục nhập học để dự thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn;

c) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi, kiểm tra và cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thí sinh trúng tuyển.”

3. Khoản 1 Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Cơ quan có thẩm quyền cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn cho thí sinh trúng tuyển kỳ thi, kiểm tra trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định công nhận trúng tuyển.”

4. Khoản 3 Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Bằng, chứng chỉ chuyên môn được đổi chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.”

5. Khoản 3 Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Người có bằng, chứng chỉ chuyên môn còn thời hạn sử dụng bị mất, có tên trong sổ cấp bằng của cơ quan cấp bằng, chứng chỉ chuyên môn, không phát hiện đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý thì được cấp lại bằng, chứng chỉ chuyên môn.”

6. Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 22. Thủ tục cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn

1. Hồ sơ cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Quy chế này;

b) 02 ảnh màu cỡ 3x4cm;

c) Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp;

d) Bản sao chứng thực hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu của các loại bằng, chứng chỉ liên quan hoặc bản dịch công chứng sang tiếng Việt (đối với bằng thuyền trưởng, máy trưởng, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng do nước ngoài cấp) để chứng minh đủ điều kiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi tương ứng với loại bằng, chứng chỉ chuyên môn xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 của Quy chế này.

2. Trình tự và cách thức thực hiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng do Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp:

a) Cá nhân có nhu cầu xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam;

b) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định của Quy chế này thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi (thời hạn cấp theo giấy hẹn).

Trường hợp phải thi lại (đối với cấp lại bằng) hoặc phải dự thi sát hạch môn pháp luật giao thông đường thủy nội địa (đối với chuyển đổi bằng), Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam giới thiệu đến các Hội đồng thi để dự thi.

3. Trình tự và cách thức thực hiện cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng do Sở Giao thông vận tải cấp:

a) Cá nhân có nhu cầu xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải;

b) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định của Quy chế này thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi (thời hạn cấp theo giấy hẹn).

Trường hợp phải thi lại (đối với cấp lại bằng) hoặc phải dự thi sát hạch môn pháp luật giao thông đường thủy nội địa (đối với chuyển đổi bằng), Sở Giao thông vận tải giới thiệu đến các Hội đồng thi để dự thi.

4. Trình tự cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn do cơ sở dạy nghề cấp hoặc do Sở Giao thông vận tải cấp (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề):

a) Cá nhân có nhu cầu xin cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ chuyên môn hoàn thiện 01 bộ hồ sơ gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ sở dạy nghề hoặc tại Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề);

b) Cơ sở dạy nghề hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) tiếp nhận và kiểm tra thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ không đủ theo quy định của Quy chế này thì hướng dẫn cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu nộp trực tiếp) hoặc trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu gửi qua đường bưu chính). Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ theo quy định của Quy chế này thì viết giấy hẹn lấy kết quả giải quyết và làm thủ tục cấp mới, đổi, cấp lại, chuyển đổi (thời hạn cấp theo giấy hẹn).

Trường hợp phải kiểm tra lại (đối với cấp lại chứng chỉ chuyên môn), cơ sở dạy nghề hoặc Sở Giao thông vận tải giới thiệu đến các Hội đồng kiểm tra để dự kiểm tra.”

7. Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này;

b) Chỉ đạo, tổ chức và thường xuyên kiểm tra các hoạt động về thi, kiểm tra, cấp, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn trong phạm vi được phân công;

c) In, phát hành, hướng dẫn và quản lý thống nhất việc sử dụng phôi bằng, chứng chỉ chuyên môn trong phạm vi toàn quốc;

d) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, cấp thẻ giám khảo coi, chấm thi;

đ) Quy định các biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ liên quan đến công tác thi, kiểm tra, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và thường xuyên kiểm tra các hoạt động về thi, kiểm tra, cấp, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn trong phạm vi được phân công.

3. Cá nhân khi dự thi, dự kiểm tra và nhận bằng, chứng chỉ chuyên môn phải mang hộ chiếu hoặc chứng minh nhân dân để đối chiếu.”

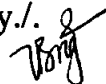
8. Bổ sung Phụ lục 4, Phụ lục 5 vào Quy chế thi, cấp, đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa ban hành kèm theo Quyết định số 19/2008/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải:

a) Phụ lục 4: Mẫu Đơn đề nghị dự học, thi, kiểm tra lấy bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa.

b) Phụ lục 5: Mẫu Đơn đề nghị cấp, đổi, cấp lại, chuyển đổi bằng, chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.



BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, KHĐT, Tài chính, LĐ-TB&XH, Y tế, GD&ĐT, Nông nghiệp & PTNT;
- Tổng cục Dạy nghề;
- Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Ndt).



Hồ Nghĩa Dũng